

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 09/2024/HNGĐ - ST

Ngày 05/02/2024

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh và bà Cao Thị Hưng .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hoàng V, Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh H, Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 07/11/2023 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Hoàng V trình bày:

Chị và anh H kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/11/2022. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống cùng nhau tại nhà bố, mẹ đẻ của anh H tại thôn Phú V, xã M, thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc hòa thuận nhưng đến đầu năm 2023 chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khác biệt về tính cách, lối sống, anh H không tu chí làm ăn không biết yêu thương chăm lo cho vợ con, ham chơi bời, cờ bạc, chị có khuyên ngăn thì anh H chửi bới đuổi chị về nhà ngoại và đòi ly hôn, chị nghĩ đến con nên cho anh H cơ hội sửa sai. Tuy nhiên anh H vẫn không thay đổi. Đến tháng 5 năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn anh H chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà trong khi chị đang mang thai. Chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn C xã M, huyện Hưng Hà sinh sống cho đến nay. Từ khi chị về bên ngoại chị sinh con anh H cũng không quan tâm đến mẹ con chị.

Nay chị xác định nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 06/9/2023. Hiện cháu N đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con N và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Tiến B là bố đẻ anh H trình bày: Chị V, anh H kết hôn khi anh H đã trên 30 tuổi, năm 2022 chị V được tuổi cưới nên thời gian tìm hiểu giữa chị V, anh H rất ngắn nên vợ chồng đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào ngày 22/11/2022 nhưng đến tháng 02 năm 2023 mới về chung sống cùng nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường chỉ được hơn 02 tháng, đến cuối tháng 4 năm 2023 thì vợ chồng mâu thuẫn nhỏ chị V muốn về bên ngoại, anh H có nói chị V “đi thì đi luôn,” do vậy chị V về bên ngoại và không quay lại chung sống với anh H nữa, gia đình và anh H có liên lạc qua điện thoại tìm chị V nhưng chị V không nghe và cắt liên lạc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Nay chị V xin ly hôn với anh H gia đình đã động viên nhưng không được, chị V cố tình ly hôn thì anh H phải chịu.

Vợ chồng chị V, anh H có 01 con chung khi chị V đi chị đã mang thai sau đó sinh con ở bên ngoại xã M, huyện Hưng Hà. Gia đình biết chị V đặt tên con là N. Ly hôn, chị V xin nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị là 1.000.000 đồng/tháng quan điểm của gia đình ông B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh H làm công nhân kỹ thuật nên thu nhập cũng cao, nhưng gia đình không biết mức thu nhập cụ thể của anh H như thế nào.

Về tài sản chung: Anh H, chị V còn sống chung với gia đình nên không có tài sản chung, không có nợ chung. Vợ chồng chị V không nợ của ông B còn có nợ ai không ông B không biết.

Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án do công việc bận mải mặc dù anh H đã nhận được các văn bản, và giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh H không về tham gia giải quyết vụ án ly hôn với chị V theo yêu cầu của Tòa án được, anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết vụ việc theo pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị V, anh H đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

chị V xử cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho chị V nuôi dưỡng con Nguyễn Khánh N, buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị V là 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Buộc chị V, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H, chị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H, chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính cách, lối sống, anh H không tu chí làm ăn không yêu thương chăm lo cho vợ con. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh H, nên kiên quyết xin ly hôn, anh H cũng đã biết việc chị V có đơn ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập anh H tham gia phiên hòa giải anh H vẫn vắng mặt. Điều đó thể hiện việc anh H không còn thiết tha đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị V, xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 06/9/2023. Hiện cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, đang ở cùng với chị V. Chị V có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung. Do vậy cần giao cháu N cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V.

Chị V yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị V là 1.000.000 đồng/tháng, mức cấp dưỡng chị V yêu cầu là phù hợp cần chấp nhận yêu cầu của chị V và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V 1.000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Chị V, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về

mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 , 85 Luật Hôn nhân gia đình. Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoàng V được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2/Về con chung: Giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 06/9/2023.

Buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh N cùng chị V 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 03 năm 2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003058 ngày 01/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKS huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án dân sự Đông Hưng;
- UBND xã M;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

